

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LỤC NAM  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2020/HS-ST

Ngày: 27-5-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Đặng Công Định

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Kim Thùy – Thư ký TAND huyện Lục Nam.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa:** Bà Ngô Thị Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 05 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự thụ lý số 36/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2020/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 05 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Tạ Văn T, sinh ngày 10 tháng 4 năm 2000. Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện LN, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 9/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn Giáo: Không; con ông Tạ Văn S, sinh năm 1962 và con bà Lưu Thị Ch, sinh năm 1964; bị cáo chưa có vợ và con.

- Nhân thân: Tháng 9/2015, bị Chủ tịch UBND xã T ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, thời hạn 3 tháng về hành vi trộm cắp tài sản.

- Tiền án: Bản án số 59/2018/HS-ST ngày 15/11/2018 Tòa án nhân dân huyện Lục Nam xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (tài sản trộm cắp là xe mô tô có trị giá 14.800.000 đồng).

- Tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/4/2020 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lục Nam. (Có mặt)

Người bị hại: Chị Mai Thị Nh, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn L, xã Đ, huyện LN, tỉnh Bắc Giang

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Bà Lưu Thị Ch, sinh năm 1964 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

Người làm chứng: Anh Đàm Văn H, sinh năm 1973 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn L, xã Đ, huyện LN, tỉnh Bắc Giang

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tạ Văn T, sinh năm 2000, trú tại thôn P, xã T, huyện LN, tỉnh Bắc Giang đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích. Khoảng 10 giờ ngày 22/4/2020, Thạt đi làm điện tử về đến khu vực cây xăng ở ngã ba xã T, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang thì Thạt vào lấy xe mô tô BKS 98F1- 268.13 gửi trước đó để về nhà. Khi Thạt đi xe mô tô đến thôn L, xã Đ, huyện LN, tỉnh Bắc Giang thì phát hiện nhà chị Mai Thị Nh, sinh năm 1995 không có người ở nhà, vườn không có tường rào nên Thạt nảy sinh ý định vào nhà chị Nh xem có tài sản sơ hở thì trộm cắp. Thạt đỗ xe ở rìa đường, đi bộ qua vườn vãi vào chuồng nuôi gà của gia đình chị Nh thì thấy cửa chuồng gà không khóa, bên trong có 02 con gà mái chọi. Thạt dùng tay bắt 02 con gà mái rồi cho vào bao tải dứa Thạt nhặt ở vườn nhà chị Nh. Khi Thạt đang xách bao tải dứa đựng gà đi đến giữa vườn thì bị quần chúng nhân dân và Công an xã Đ, huyện Lục Nam phát hiện, bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: 02 con gà mái chọi lông màu trắng đen vàng có tổng trọng lượng 3,2kg và 01 bao tải dứa kích thước 94x56cm; 01 chiếc xe mô tô BKS 98F1- 268.13 của Thạt.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 28/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lục Nam, kết luận: 02 con gà mái chọi lông màu trắng đen vàng có tổng trọng lượng 3,2 kg, trị giá 480.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Nam đã trả lại cho chị Nh 02 con gà mái, tổng trọng lượng 3,2kg cùng 01 bao tải dứa. Chị Nh đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường.

Với nội dung trên, tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 01/QĐ-VKS-LN ngày 12/5/2020 của VKSND huyện Lục Nam đã truy tố Tạ Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Quyết định truy tố đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu luận tội, sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đã đề nghị HĐXX tuyên bố Tạ Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Đề nghị HĐXX: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 56; khoản 5 Điều 65 BLHS: Xử phạt Tạ Văn T từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 10 tháng tù của bản án Bản án số 59/2018/HS-ST ngày 15/11/2018, buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung là từ 16 tháng đến 19 tháng tù (nhưng được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 22/7/2018 đến 31/7/2018). Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 BLTTHS: Đề nghị trả lại bà Lưu Thị Ch 01 chiếc xe mô tô BKS 98F1- 268.13

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Lưu Thị Ch đề nghị HĐXX cho xin lại chiếc xe máy BKS 98F1- 268.13 là tài sản chung của gia đình bà, việc bị cáo T dùng chiếc xe này vào việc trộm cắp tài sản gia đình bà không biết.

Bị cáo T, bà Lưu Thị Ch không tranh luận gì với đại diện VKSND huyện Lục Nam, bị cáo T chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Công an huyện Lục Nam, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại là chị Mai Thị Nh có đơn xin xét xử vắng, người làm chứng là anh Đàm Văn H vắng mặt đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy quá trình điều tra đã có đầy đủ lời khai lưu tại hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ vào Điều 292, Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt những người trên.

[2] Về căn cứ xác định bị cáo có tội Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Quyết định truy tố đã nêu. Lời khai của bị hại, người làm chứng phù hợp về thời gian, không gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án và các tài liệu khác có trong hồ sơ. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận: Tạ Văn T, sinh năm 2000, trú tại thôn P, xã T, huyện LN, tỉnh Bắc Giang đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích. Khoảng 10 giờ ngày 22/4/2020, Thạt sử dụng xe mô tô BKS 98F1- 268.13 đến thôn L, xã Đ, huyện LN, tỉnh Bắc Giang thì phát hiện nhà chị Mai Thị Nh, sinh năm 1995 không có người ở nhà, vườn không có tường rào nên Thạt vào nhà chị Nh bắt 02 con gà mái rồi cho vào bao tải đưa Thạt nhặt ở vườn nhà chị Nh. Khi Thạt đang xách bao tải đựng gà đi đến giữa vườn thì bị quần chúng nhân dân và Công an xã Đ, huyện Lục Nam phát hiện, bắt quả tang.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 28/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lục Nam, kết luận: 02 con gà mái chọi lông màu trắng đen vàng có tổng trọng lượng 3,2 kg, trị giá 480.000 đồng.

Giá trị tài sản bị cáo T chiếm đoạt là dưới 2.000.000 đồng, tuy nhiên bị cáo T phạm tội trong thời gian thử thách chấp hành án treo của bản án 59/2018/HS-ST ngày 15/11/2018 của TAND huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người đủ tuổi, đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo không có ý thức phấn đấu, lười lao động, thích hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác, lợi dụng sơ hở của người khác để chiếm đoạt tài sản nhằm phục vụ cho bản thân. Do đó cần phải xử lý về hình sự để giáo dục bị cáo trở thành công dân biết tuân thủ pháp luật.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, gia đình bị cáo hiện đang thờ cúng liệt sỹ Tạ Văn Đ, nên HĐXX thấy cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình thể hiện sự khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Từ những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo nêu trên. HĐXX xét thấy bị cáo có nhân thân xấu, bản thân bị cáo đã bị kết tội về các tội xâm phạm sở hữu, bị cáo đang chấp hành án treo chưa hết thời gian thử thách lại tiếp tục phạm tội. Bị cáo không lấy đây làm bài học để tu dưỡng rèn luyện, nay bị cáo tiếp tục tái phạm do vậy cần phải xử nghiêm đối với bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian cần thiết và tổng hợp với hình phạt 10 tháng tù của bản án số 59/2018/HS-ST ngày 15/11/2018 của TAND huyện Lục Nam theo quy định tại Điều 56, khoản 5 Điều 65 BLTTHS để giáo dục riêng đối với bị cáo và góp phần răn đe phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Do bị cáo đang bị tạm giam nên HĐXX Quyết định tạm giam bị cáo theo quy định tại Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Về hình phạt bổ sung bằng tiền: Do bị cáo nghề nghiệp không ổn định, gia đình bị cáo thuộc diện kinh tế khó khăn, nên HĐXX thấy không cần áp dụng khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự để phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Chị Mai Thị Nh đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về vật chứng:

Đôi 02 con gà mái chọi lông màu trắng đen vàng có tổng trọng lượng 3,2kg và 01 bao tải dừa kích thước 94x56cm cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại là chị Mai Thị Nh. Chị Nh không có yêu cầu gì nên HĐXX không đặt ra xem xét.

Đối với 01 chiếc xe mô tô BKS 98F1- 268.13 đăng ký Tạ Văn T bị thu giữ khi bắt quả tang. Chiếc xe này bị cáo dùng để đi làm, trên đường đi về bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp. Chiếc xe này là tài sản chung của gia đình bị cáo T, bà Lưu Thị Ch là mẹ bị cáo T có đơn đề nghị xin lại tài sản. HĐXX thấy việc bị cáo T dùng chiếc xe này vào việc phạm tội, gia đình bị cáo không biết, nên cần căn cứ vào Điều 106 BLTTHS để trả lại cho bà Lưu Thị Ch chiếc xe mô tô này.

[7] Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Quốc Cường phải chịu 200.000 đồng án phí HSST

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Tạ Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào: Điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 56, khoản 5 Điều 65; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt Tạ Văn T 06 (Sáu) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt 10 (Mười) tháng tù của bản án số 59/2018/HS-ST ngày 15/11/2018, buộc bị cáo T phải chịu hình phạt chung là 16 (Mười sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/4/2020 (nhưng được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 22/7/2018 đến 31/7/2018).

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại bà Lưu Thị Ch 01 chiếc xe mô tô BKS 98F1- 268.13 đăng ký tên Tạ Văn T .

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Tạ Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết công khai./.

### **Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Nam;
- Công an huyện Lục Nam;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- UBND xã T, huyện Lục Nam;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VT;

### **THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Đặng Công Định**

